TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 07-5-2025
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thu Vân

2. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.** Địa chỉ: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc S1 Chi nhánh V.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T: ông **Lê Tuấn K**, chức vụ: Phó Giám đốc S1 Chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 108 ngày 27/5/2024) và ông **Vương Chí T1**, chức vụ: Chuyên viên kiểm soát tuân thủ (Giấy ủy quyền số 151 ngày 12/02/2025); cùng địa chỉ: Số C, đường C tháng B, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hiếu M**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: số nhà B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Vương Chí T1 là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 23/11/2017, Ngân hàng TMCP S xác lập với ông Nguyễn Hiếu M hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số hợp đồng: 1007131 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Hiếu M, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 49.000.000đồng, số thẻ 356481-4456.

Lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là: 2,5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (3,75%/tháng) – Điều 23, lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay theo quy định.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bản sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông M không có thiện chí trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 31/5/2024, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 03/10/2024, ông M còn nợ Ngân hàng: dư nợ 55.418.079đồng; Lãi quá hạn 9.580.375đ, tổng cộng: 64.998.454đ.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ ông M cùng tìm hướng giải quyết các khoản vay nhưng ông M cố tình không hợp tác. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Hiếu M phải trả cho Ngân hàng TMCP S nợ vay tính từ ngày 31/05/2024 đến ngày 03/10/2024 tổng số tiền: 64.998.454 đồng, trong đó nợ gốc: 55.418.079 đồng, lãi quá hạn: 9.580.375 đồng và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 04/10/2024 cho đến khi thanh toàn xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Buộc ông M là bên vi phạm hợp đồng phải chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn Nguyễn Hiếu M đã được Tòa án thông qua Văn phòng Thừa phát lại tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn gởi Tòa án, bị đơn cũng không đến dự các phiên họp nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Vương Chí T1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có văn bản trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ vay vì cho rằng quyền và lợi ích của Ngân hàng bị xâm phạm là có quyền khởi kiện; bị đơn cư trú tại thành phố V. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1007131 ngày 23/11/2017, số thẻ 356481-4456 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nguyễn Hiếu M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, mức cấp tín dụng 49.000.000đ.

Ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/5/2024 khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 31/5/2024, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ông M có địa chỉ cư trú ghi trên hợp đồng tại số nhà B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng cho ông M nhưng ông không có ý kiến trình bày hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận. Buộc ông M có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng tính đến ngày 07/5/2025 theo bảng tóm tắt sao kê ngày 07/5/2025, tổng cộng 81.553.342đồng (Trong đó: nợ gốc 55.418.079đ và lãi quá hạn 26.135.263đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng mở thẻ tín dụng số thẻ 356481-4456 ngày 23/11/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải nộp 4.077.667đ (tính tròn 4.078.000đ); Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Nguyễn Hiếu M phải trả Ngân hàng TMCP S nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1007131 ngày 23/11/2017 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 356481-4456 tính đến ngày 07/5/2025 tổng cộng 81.553.342đồng (tám mươi mốt triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm: nợ gốc 55.418.079đ và lãi quá hạn 26.135.263đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hiếu M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Hiếu M nộp 4.078.000đ (bốn triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí 1.625.000đ (một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007382 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Mỹ Thuận